

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY OPEN UNIVERSITY

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
COURSE SPECIFICATION

I. Thông tin tổng quát - General information

1. Tên môn học tiếng Việt/ Course title in Vietnamese: ***Kiến trúc dân dụng***
Mã môn học/Course code: **CENG1217**
2. Tên môn học tiếng Anh/ Course title in English: ***Architecture in Civil Engineering***
3. Phương thức giảng dạy/Mode of delivery:
 Trực tiếp/FTF Trực tuyến/Online Kết hợp/Blended
4. Ngôn ngữ giảng dạy/Language(s) for instruction:
 Tiếng Việt/Vietnamese Tiếng Anh/English Cả hai/Both
5. Thuộc thành phần kiến thức/kỹ năng/ Knowledge/Skills:
 Giáo dục đại cương/General Kiến thức chuyên ngành/Major
 Kiến thức cơ sở/Foundation Kiến thức bổ trợ/Additional
 Kiến thức ngành/Discipline Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp/Graduation thesis
6. Số tín chỉ/Credits

Tổng số/Total	Lý thuyết/Theory	Thực hành/Practice	Số giờ tự học/Self-study
2 (2,0,4)	2	0	70

7. Phụ trách môn học-Administration of the course
 - a. Khoa/Bộ môn/Faculty/Division: ***Khoa Xây dựng***
 - b. Giảng viên/Academics: ***Ths. KTS Nguyễn Ngọc Uyên***
 - c. Địa chỉ email liên hệ/Email: ***uyen.nngoc@ou.edu.vn***
 - d. Phòng làm việc/Room: ***P.705, Khoa Xây dựng, ĐH Mở Tp.HCM, 35-37 Hồ Hảo Hớn, P. Cô Giang, Q.1, TP.HCM***

II. Thông tin về môn học-Course overview

1. Mô tả môn học/Course description:

Học phần môn Kiến Trúc Dân Dụng trình bày về phương pháp tiếp cận với các tiêu chuẩn, quy phạm trong lĩnh vực thiết kế kiến trúc cho các công trình dân dụng, cụ thể là trong các bản vẽ thiết kế kiến trúc từ sơ bộ đến chi tiết. Trình bày các nguyên lý trong quá trình thiết kế kiến trúc dựa trên những quy chuẩn, chỉ tiêu từ sự sử dụng không gian sống, sinh hoạt và làm việc của con người. Để kết nối những thiết kế của Kiến trúc sư vào thực tiễn công tác của người Kỹ Sư Xây Dựng, môn học khái quát và làm rõ những ý tưởng thiết kế được cụ thể hóa bằng những bản vẽ kiến trúc, đặc biệt cho những công trình dân dụng như thiết kế kiến trúc nhà ở, kiến trúc công trình công cộng.

2. Môn học điều kiện/Requirements:

STT/No.	Môn học điều kiện/ Requirements	Mã môn học/Code
---------	---------------------------------	-----------------

STT/No.	Môn học điều kiện/ Requirements	Mã môn học/Code
1.	Môn tiên quyết/Pre-requisites	
2.	Môn học trước/Preceding courses: Vẽ kỹ thuật	TECH1301
3.	Môn học song hành/Co-courses	

3. Mục tiêu môn học/Course objectives

Mục tiêu môn học/ Course objectives	Mô tả - Description	CĐR CTĐT phân bổ cho môn học - PLOs
CO1	<p><i>Kiến thức:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích về kiến trúc; ghi nhớ và xác định các thể loại công trình kiến trúc đặc biệt theo dòng lịch sử phát triển của nhân loại. - Trình bày và thiết lập hồ sơ thiết kế kiến trúc theo tiêu chuẩn, tiến trình, quy định và kỹ thuật của ngành xây dựng. - Phân loại và diễn giải các loại bố cục mặt bằng kiến trúc và các quy luật về bố cục hình khối không gian kiến trúc; xác định và vận dụng các thông số kích thước trong thiết kế kiến trúc. - Phân biệt và thiết kế các không gian công năng tương ứng với từng thể loại công trình kiến trúc dân dụng; sáng tạo không gian kiến trúc đơn giản ở cấp độ thiết kế sơ bộ. 	PLO4
CO2	<p><i>Kỹ năng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích bản vẽ kiến trúc trong lĩnh vực kỹ thuật xây dựng. - Sử dụng thành thạo các công cụ vẽ kỹ thuật để thiết lập các bản vẽ kiến trúc 	PLO5
CO3	<p><i>Mức tự chủ & Trách nhiệm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kết hợp trong việc thiết kế bản vẽ kiến trúc ở mức độ thiết kế sơ bộ. - Rèn luyện kỹ năng đọc hiểu và thể hiện bản vẽ kỹ thuật kiến trúc, phục vụ cho công tác chuyên môn của kỹ sư xây dựng. - Tự học hỏi các công trình kiến trúc đương đại, phát triển khả năng thiết kế kiến trúc của bản thân. 	PLO8, PLO9

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) môn học – Course learning outcomes (CLOs)

Học xong môn học này, người học có khả năng

Mục tiêu môn học/Course objectives	CĐR môn học (CLO)	Mô tả CĐR -Description
------------------------------------	-------------------	------------------------

Mục tiêu môn học/Course objectives	CĐR môn học (CLO)	Mô tả CĐR -Description
CO1	CLO1	Nhận định đầy đủ về kiến trúc; ghi nhớ và xác định các thể loại công trình kiến trúc đặc biệt theo lịch sử phát triển của nhân loại; trình bày và thiết lập hồ sơ thiết kế kiến trúc theo tiêu chuẩn, tiến trình, quy định và kỹ thuật của ngành xây dựng.
CO2	CLO2	Thiết lập được bản vẽ kiến trúc tuân theo các quy luật về bố cục và vận dụng các thông số kích thước trong thiết kế kiến trúc.
CO3	CLO3	Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm/ Có khả năng tự học hỏi các công trình kiến trúc đương đại.

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
CLO1				3					
CLO2					3				
CLO3								3	4

1: Không đáp ứng

4: Đáp ứng nhiều

2: Ít đáp ứng

5: Đáp ứng rất nhiều

3: Đáp ứng trung bình

5. Học liệu – Textbooks and materials

a. Giáo trình-Textbooks

[1] KTS. Tạ Trường Xuân, “**Nguyên lý thiết kế Kiến Trúc**”, Nhà xuất bản Xây dựng, 2021. [38518]

b. Tài liệu tham khảo (liệt kê tối đa 3 tài liệu tham khảo)/Other materials

[2] Nguyễn Đức Thiêm, “**Kiến trúc: Giáo trình dùng cho sinh viên ngành xây dựng cơ bản và cao đẳng kiến trúc**”, Nhà xuất bản Xây dựng, T5/2020. [52161]

[3] **Giáo trình lịch sử kiến trúc thế giới: Nhà ở và nhà công cộng** – GS. KTS Đặng Thái Hoàng, TSKH. KTS. Nguyễn Văn Đĩnh– Nhà xuất bản Xây Dựng, Hà Nội, 2006.

[4] Nguyễn Đức Thiêm, “**Nguyên lý thiết kế kiến trúc nhà dân dụng - Kiến trúc nhà ở**”, Nhà xuất bản Xây dựng, T3/2022. [8706]

[5] Ernst Neufery, “**Dữ liệu Kiến Trúc Sư: sổ tay các loại công trình xây dựng**”, Nhà xuất bản Hà Nội: Thanh niên, 2014. [48618]

c. Phần mềm/Software

6. Đánh giá môn học/Student assessment

Thành phần đánh giá/Type of assessment	Bài đánh giá Assessment methods	Thời điểm Assessment time	CĐR môn học/CLOs	Tỷ lệ % Weight %
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

A1. Đánh giá quá trình/Formative assessment Bài tập / Tiểu luận khóa học	A.1.1 Tiểu luận về đề tài kiến trúc tự chọn.	Sau khi kết thúc chương 1 là bắt đầu thực hiện và nộp bài vào buổi thứ 3.	CLO1	10%
	A.1.2 Thực hành thiết kế kiến trúc mẫu nhà theo đề tài đã cho.	Sau khi kết thúc chương 2 là bắt đầu thực hiện và nộp bài vào buổi học cuối.	CLO2, CLO3	10%
	Tổng cộng			20%
A2. Đánh giá giữa kỳ/ Mid-term assessment	A.2.1 Bài trắc nghiệm hoặc tự luận những kiến thức học được từ chương 1 → 5	Sau khi kết thúc chương 5	CLO1	10%
A3. Đánh giá cuối kỳ / End-of-course assessment	A.3.1 Bài trắc nghiệm hoặc tự luận những kiến thức học được từ toàn bộ khóa học	Cuối học kỳ	CLO2	70%
	Tổng cộng			100%

a) *Hình thức – Nội dung – Thời lượng của các bài đánh giá/Assessment format, content and time:*

- (+) Phương pháp đánh giá A.1.1. Bài tập cá nhân hoặc nhóm
 - Hình thức: sinh viên tham khảo, nghiên cứu về một đề tài kiến trúc. Nộp tiểu luận hoặc thuyết trình cho GV
 - Nội dung: Chọn một đề tài kiến trúc và nghiên cứu về đề tài đó một cách khoa học.
 - Công cụ đánh giá: Rubrics
- (+) Phương pháp đánh giá A.1.2. Bài tập cá nhân hoặc nhóm
 - Hình thức: sinh viên tham khảo, thiết kế và biên soạn bản vẽ kiến trúc sơ bộ. Nộp bản vẽ cho GV.
 - Nội dung: Thiết lập bản vẽ mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt của một công trình kiến trúc dân dụng.
 - Công cụ đánh giá: Rubrics
- (+) Phương pháp đánh giá A.2.1. Bài kiểm tra giữa kỳ
 - Hình thức: kiểm tra trắc nghiệm (40 câu) hoặc tự luận.
 - Nội dung: Kiến thức đã học từ chương 1 → chương 5.
 - Công cụ đánh giá: Rubrics
- (+) Phương pháp đánh giá A.3.1. Bài kiểm tra cuối kỳ
 - Hình thức: kiểm tra trắc nghiệm (40 câu) hoặc tự luận.
 - Nội dung: Kiểm tra đánh giá toàn bộ kiến thức đã học.
 - Công cụ đánh giá: Rubrics

b) *Rubrics (bảng tiêu chí đánh giá) kèm theo Phụ lục.*

7. Kế hoạch giảng dạy (Tỷ lệ trực tuyến 5/30)/Teaching schedule:

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung Content	CĐR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning								Bài đánh giá Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials
			Tự học/Self-study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)			
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory			
			Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)				
1	<p>Chương 1: NHẬP MÔN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC DẪN DỤNG</p> <p>1.1. Khái niệm cơ bản: Định nghĩa Kiến trúc – Sơ lược lịch sử kiến trúc - Phân loại và phân cấp công trình – Các yếu tố tạo thành kiến trúc - Các đặc điểm của kiến trúc.</p> <p>1.2. Các nguyên tắc thiết lập bản vẽ thiết kế kiến trúc: tổng mặt bằng, các mặt bằng tầng, mặt đứng, mặt cắt, mặt bằng mái, chi tiết cấu tạo.</p>	CLO1	+ Truy cập LMS, ôn tập, đọc trước chương 2	10	+ Thuyết giảng kết hợp đưa ra các ví dụ, hình ảnh để sinh viên nắm kiến thức cơ bản. + Gợi ý những đề tài hay về kiến trúc để sinh viên tìm tòi và nghiên cứu làm tiểu luận hoặc thuyết trình nhóm	5					Bài tập khóa học	[1] trang 5-35 [3]

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung Content	CĐR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning								Bài đánh giá Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials
			Tự học/Self-study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)			
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory			
			Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)				
	1.3. Khái niệm về vật lý kiến trúc: ánh sáng, thông gió và cách nhiệt, cách âm trong kiến											
2	<p>Chương 2: HỒ SƠ CỦA ĐỒ ÁN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC, PHƯƠNG PHÁP LUẬN VỀ THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH</p> <p>2.1. Những cơ sở để lập hồ sơ thiết kế kiến trúc: Bản nhiệm vụ thiết kế, địa điểm dự kiến xây dựng công trình, các văn bản luật pháp và thể lệ về xây dựng, dự kiến kinh phí xây dựng.</p>	CLO1	+Truy cập LMS, ôn tập, đọc trước chương 3 + Nghiên cứu bài tập khóa học.	12	+ Thuyết giảng kết hợp đưa ra các ví dụ, hình ảnh để sinh viên nắm kiến thức cơ bản. + Giao đề tài bài tập lớn	5						[1] trang 46-71

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung Content	CĐR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning								Bài đánh giá Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials
			Tự học/Self-study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)			
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory			
			Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)				
	2.2. Hồ sơ của đồ án thiết kế công trình kiến trúc 2.3. Phương pháp luận về thiết kế công trình kiến trúc											
3	Chương 3: NGUYÊN LÝ BỘ CỤC MẶT BẰNG CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC 3.1. Khái niệm chung 3.2. Ý nghĩa của bộ cục mặt bằng, cơ sở để lập bộ cục mặt bằng 3.3. Phân tích quan hệ giữa các khu vực chức năng sử dụng 3.4. Các loại bộ cục mặt bằng 3.5. Yếu tố kỹ	CLO2	+ Truy cập LMS, ôn tập, đọc trước chương 4-5 + Tự sắp xếp việc thực hiện bài tập khóa học.	12	+ Thuyết giảng kết hợp đưa ra các ví dụ, hình ảnh để sinh viên nắm kiến thức cơ bản. + Hướng dẫn bài tập lớn.	5						[1] trang 89-102 Tham khảo sách: Bát trạch minh kính

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung Content	CĐR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning								Bài đánh giá Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials
			Tự học/Self-study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)			
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory			
			Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)				
	thuật, mỹ thuật, kinh tế qua bố cục mặt bằng 3.6. Tìm hiểu thêm về phong thủy trong kiến trúc											
4	Chương 4: NGUYÊN LÝ BỐ CỤC HÌNH KHỐI KHÔNG GIAN CỦA CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC 4.1. Khái quát chung 4.2. Quy luật bố cục hình khối không gian của công trình kiến trúc: Tương phản và dị biến; Vận luật; Chủ yếu và thứ yếu – Chính – Phụ; Sự liên hệ và	CLO2	+Truy cập LMS, ôn tập, đọc trước chương 6 + Tự sắp xếp việc thực hiện bài tập khóa học.	12					+ Thuyết giảng kết hợp đưa ra các ví dụ, hình ảnh để sinh viên nắm kiến thức cơ bản. + Hướng dẫn bài tập lớn trên CAD + Hướng dẫn vẽ trên CAD	5		[1] trang 104-139 Và [1] trang 159-162

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung Content	CĐR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning								Bài đánh giá Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials
			Tự học/Self-study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)			
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory			
			Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)				
	dụng, kích thước chung trong không gian công cộng 5.3. Kích thước của phòng: Đơn vị đo đặc; Các chỉ tiêu thiết kế các loại hình phòng; Chiều cao thông thủy.											
5	Chương 6: NGUYÊN LÝ THIẾT KẾ NHÀ Ở DÂN DỤNG 6.1. Định nghĩa; Phân loại; Các bộ phận chức năng của nhà ở. 6.2. Nguyên lý thiết kế không gian ở: Thiết kế các loại phòng chức năng cơ bản	CLO2 CLO3	+Truy cập LMS, ôn tập, đọc trước chương 7 + Hoàn chỉnh bài tập khóa học.	12	+ Thuyết giảng kết hợp đưa ra các ví dụ, hình ảnh để sinh viên nắm kiến thức cơ bản. + Kiểm tra giữa kỳ	5						[2] [4]

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung Content	CĐR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning								Bài đánh giá Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials
			Tự học/Self-study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)			
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory			
			Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)				
	trong không gian ở; Thông gió, ánh sáng trong không gian ở; Kích thước tiêu chuẩn của một số thiết bị và nguyên tắc bố trí cơ bản. 6.3. Những loại nhà ở thông dụng.											
6	Chương 7: NGUYÊN LÝ THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG. 7.1. Định nghĩa; Phân loại; Tính chất của công trình công cộng; Các bộ phận chức năng trong công trình công cộng. 7.2. Nguyên lý	CLO2 CLO3	+ Ôn tập 7 chương đã được học. + Hoàn thiện và nộp bài tập khóa học	12	+ Thuyết giảng kết hợp đưa ra các ví dụ, hình ảnh để sinh viên nắm kiến thức cơ bản. + Ôn tập	5					+ Bài tập khóa học.	[2] [4]

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung Content	CĐR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning								Bài đánh giá Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials
			Tự học/Self-study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)			
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory			
			Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods	Hoạt động Activity	Số giờ Periods		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)				
	thiết kế một số không gian công cộng cơ bản. 7.3. Giao thông trong công trình công cộng 7.4. Những lưu ý trong thiết kế không gian công cộng.											
Tổng cộng/Total			X	70	X	25	X		X	5		

8. Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và phương pháp giảng dạy – phương pháp đánh giá

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung Content	CĐR môn học CLOs	Hình thức dạy học Teaching and learning methods	Hình thức đánh giá Student assessment
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Chương 1: Nhập môn thiết kế kiến trúc dân dụng	- Nhận định đầy đủ về kiến trúc; ghi nhớ và xác định các thể loại công trình kiến trúc đặc biệt theo lịch sử phát triển của nhân loại;	<i>GV diễn giảng, SV thảo luận nhóm. GV hướng dẫn về bài tiểu luận kiến trúc, SV nghiên cứu để thực hiện.</i>	A.2.1 A.3.1
2	Chương 2: Hồ sơ của đồ án thiết kế Kiến trúc và Phương pháp luận về thiết	- Trình bày và thiết lập hồ	<i>GV diễn giảng thông qua hình vẽ minh họa, SV thảo</i>	A.1.1 A.2.1

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung Content	CĐR môn học CLOs	Hình thức dạy học Teaching and learning methods	Hình thức đánh giá Student assessment
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	kế.	sơ thiết kế kiến trúc theo tiêu chuẩn, tiến trình, quy định và kỹ thuật của ngành xây dựng. - Có khả năng nghiên cứu tìm tòi để thực hiện Bài tiểu luận Kiến trúc.	<i>luận nhóm. GV hướng dẫn về bài tập khóa học, SV nghiên cứu bài tập để thực hiện</i>	A.3.1
3	Chương 3: Nguyên lý bố cục mặt bằng công trình kiến trúc.	- Phân loại và diễn giải các loại bố cục mặt bằng kiến trúc. - Có khả năng vận dụng kiến thức đã học để thực hiện Bài tập khóa học	<i>GV diễn giảng thông qua hình vẽ minh họa, SV thảo luận nhóm. GV hướng dẫn về bài tập khóa học, SV thực hiện theo đúng tiến độ.</i>	A.1.2 A.2.1 A.3.1
4	Chương 4: Nguyên lý bố cục hình khối không gian của công trình kiến trúc Chương 5: Nguyên tắc xác định kích thước trong thiết kế kiến trúc	- Phân loại và diễn giải các quy luật về bố cục hình khối không gian kiến trúc; xác định và vận dụng các thông số kích thước trong thiết kế kiến trúc - Có khả năng vận dụng kiến thức đã học để thực hiện Bài tập khóa học	<i>GV diễn giảng thông qua hình vẽ minh họa, SV thảo luận nhóm. Thuyết trình tiểu luận được giao. GV hướng dẫn về bài tập khóa học, SV thực hiện theo đúng tiến độ.</i>	A.1.2 A.2.1 A.3.1
5	Chương 6: Nguyên lý thiết kế nhà ở dân dụng	Phân biệt và thiết kế các không gian công năng tương ứng với thể loại nhà ở dân dụng.	<i>GV diễn giảng thông qua hình vẽ minh họa, SV thảo luận nhóm. GV hướng dẫn về bài tập khóa học, SV thực hiện theo đúng tiến độ.</i>	A.1.2 A.3.1
6	Chương 7: Nguyên lý thiết kế công trình công cộng.	Phân biệt và thiết kế các không gian công năng	<i>GV diễn giảng thông qua hình vẽ minh họa, SV thảo</i>	A.1.2 A.3.1

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung Content	CĐR môn học CLOs	Hình thức dạy học Teaching and learning methods	Hình thức đánh giá Student assessment
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		tương ứng với thể loại công trình công cộng.	<i>luận nhóm.</i>	

9. Quy định của môn học/Course policy

- Quy định về nộp bài tập, bài kiểm tra: sinh viên tham gia các buổi học đầy đủ. Sinh viên không nộp bản vẽ nào trong từng buổi học sẽ nhận điểm “Không” cho thành phần điểm đánh giá tương ứng.
- Quy định về chuyên cần: yêu cầu sinh viên tham gia học đầy đủ.
- Quy định về cấm thi: SV không tham gia đầy đủ các buổi học (cả trực tuyến và trực tiếp), không thực hiện bài tập khóa học (Bài tập lớn), không thực hiện Bài kiểm tra giữa kỳ.
- Nội quy lớp học: Sinh viên cần tuân theo nội quy của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.